

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP 3C5 (NĂM HỌC 2025-2026)

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)	QH- BH (2T)					
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5	11/5- 22/5					
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT						.	25	40	68	#	#	#	#		#	#	#	#	#	#			
A. Phát triển vận động						.	18	24	35	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.			
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp						.	4	6	9	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.			
1	Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD		Thể chất		1	1	x										1			
						Thể chất	1	1	1			x								1			
						Thể chất				1				x							1		
						Thể chất									x						1		
						Thể chất	1	1	1								x				1		
						Thể chất				1									x			1	
2	Tập nhịp nhàng, phối hợp các động tác của bài tập thể dục theo hình thức dân vũ kết hợp với bài hát/bản nhạc	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập dân vũ	ĐP	x	Thể chất	1	1	1					x						1			
						Thể chất			1	1							x					1	
						Thể chất				1											x		1
3	Giúp trẻ tinh táo, phục hồi cơ thể qua các bài tập vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp tại nơi trẻ	ĐP	Phút thể dục chống mệt mỏi sau giấc ngủ	ĐP	x	Thể chất					x									1			
						Thể chất								x								1	
						Thể chất									x							1	
						Thể chất										x						1	
						Thể chất												x					1

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	KQMD	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	TLHD		Thể chất	1	1	1				x						1	
Thể chất									1							x			1	
* Vận động: chạy						.	1	1	2	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
9	Kiểm soát được vận động khi chạy thay đổi tốc độ 2- 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMD	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	Thể chất							x							1	
10	Kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc (khoảng cách giữa các điểm zíc zắc 2-2,5m)không chệch ra ngoài	KQMD	Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc	NDCT		Thể chất			1			x							1	
11	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng	KQMD	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng	KQMD		Thể chất	1	1	1			x							1	
* Vận động: bò, trườn, trèo						.	2	3	4	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
12	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	KQMD	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m)	KQMD	Thể chất		1	1	1			x							1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
13	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài	NDCT	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m)	TLHD		Thể chất		1	1			x							1	
14	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng	NDCT	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)	TLHD		Thể chất			1	x									1	
15	Giữ được thăng bằng khi bước lên, xuống bục cao 30cm (bề mặt bục có kích thước 30x40cm)	NDCT	Bước lên, xuống bục cao 30cm	NDCT		Thể chất	1	1	1			x							1	
						Thể chất										x				1
16	Trườn thẳng hướng đích, liên tục 2m và theo khả năng	NDCT	Trườn theo hướng thẳng	NDCT		Thể chất						x							1	
17	Trườn được theo hướng thẳng, chui dưới dây cách mặt đất 40cm, không chạm dây	TLHD	Trườn chui qua dây	TLHD		Thể chất								x					1	
* Vận động: tung, ném, bắt						.	4	5	7	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
18	Trẻ có thể tung bắt bóng với cô 3 lần liên không rơi bóng với khoảng cách 2,5 m (bóng có đường kính 15cm)	KQMĐ	Tung bóng với cô ở khoảng cách xa 2,5m	NDCT		Thể chất		1	1			x							1	
						Thể chất											x		1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
25	Biết phối hợp chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc nhịp nhàng	NDCT	Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc	NDCT		Thể chất											x		1	
26	Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng với cô xa 2,5m	NDCT	Lăn bóng với cô	NDCT		Thể chất	1	1	1		x								1	
27	<i>Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng vào gôn xa 2,5 - 3m</i>	<i>ĐP</i>	<i>Lăn bóng vào gôn</i>	<i>ĐP</i>		Thể chất								x					1	
* Vận động: bật, nhảy						.	2	3	4	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
28	Bật nhảy tại chỗ 3-5 lần liên tiếp đúng kỹ thuật	TLHD	Bật nhảy tại chỗ	NDCT		Thể chất			1	x									1	
29	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước	NDCT	Bật tiến về phía trước	NDCT		Thể chất		1	1				x						1	
30	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 25 cm	NDCT	Bật xa 25-30 cm	NDCT		Thể chất	1	1	1			x							1	
31	<i>Giữ được thăng bằng cơ thể khi bật nhảy qua dây cao 8-10cm</i>	<i>TLHD</i>	<i>Bật nhảy qua dây</i>	<i>TLHD</i>	<i>x</i>	Thể chất	1	1	1						x				1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
* Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện các bài tập tổng hợp						.	1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
32	Trẻ thể hiện sức mạnh, sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện bài tập Bật xa 25cm - Ném trúng đích ngang	TLHD	Bật xa 25cm - Ném trúng đích ngang	TLHD		Thể chất												x	1	
33	Trẻ thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện bài tập Bò theo hướng thẳng, tung bắt bóng với cô	TLHD	Bò theo hướng thẳng, tung bắt bóng với cô	TLHD		Thể chất												x	1	
34	Trẻ thể hiện sức bền và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện bài tập Chạy chậm 60-80m, bắt tiến về phía trước	TLHD	Chạy chậm 60-80m, bắt tiến về phía trước	TLHD	x	Thể chất	1	1	1								x		1	
35	Trẻ thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện bài tập Bò thấp, lăn bóng vào gôn	TLHD	Bò thấp, lăn bóng vào gôn	TLHD	x	Thể chất								x					1	
36	Trẻ thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện bài tập Nhảy qua dây, ném trúng đích thẳng đứng	TLHD	Nhảy qua dây, ném trúng đích thẳng đứng	TLHD	x	Thể chất			1								x		1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
* Trò chơi vận động						.				.	.	.	.	.	.	.	.			
37	Thích chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ	ĐP	Trò chơi vận động, trò chơi dân gian	ĐP	x	Thể chất				x								1		
					Thể chất								x							1
					Thể chất											x				1
					Thể chất										x					1
					Thể chất											x				1
					Thể chất												x			1
					Thể chất								x							1
					Thể chất									x						1
					Thể chất													x		
38	Tăng cường khả năng vận động, giảm mệt mỏi cho trẻ qua các bài tập vận động	ĐP	Phút thể dục(tổ chức sau những giờ học ít vận động)	ĐP	x	Thể chất				x								1		
					Thể chất								x							1
					Thể chất									x						1
					Thể chất										x					1
					Thể chất											x				

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5		
	đơn giản 3-4 phút.					Thể chất								x				1	
						Thể chất									x			1	
						Thể chất										x		1	
						Thể chất											x	1	
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp							.	1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.
39	Thực hiện được vận động luyện cơ tay: Vỗ tay, vẩy tay, co duỗi ngón tay, đan các ngón tay vào nhau, xoa hai lòng bàn tay vào nhau,..	KQMĐ	Luyện tay: Vỗ tay, vẩy tay, co duỗi ngón tay, đan các ngón tay vào nhau, xoa hai lòng bàn tay vào nhau,..	TLHD		Thể chất						x						1	
						Thể chất							x					1	
40	Sử dụng ngón tay, bàn tay để chơi các trò chơi dân gian như: Đói chim, oẳn tù tì, làm bóng bằng tay,..	ĐP	Các trò chơi dân gian với tay	ĐP		Thể chất				x								1	
						Thể chất											x	1	
41	Có khả năng vẽ được hình tròn theo mẫu, vẽ tự do bằng bàn tay, ngón tay, phấn, bút to, vạch xung	KQMĐ	Vẽ hình tròn theo mẫu, vẽ tự do bằng bàn tay, ngón tay, phấn, bút to, vạch xung quanh hình,	KQMĐ		Thể chất					x							1	
						Thể chất						x						1	
						Thể chất											x	1	
						Thể chất								x				1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5		
	quann ninh, di mau		di mau			Thể chất							x					1	
						Thể chất									x			1	
42	Biết dùng các ngón tay tập lật giờ sách truyện		Tập giờ sách			Thể chất				x								1	
			Tập giờ sách			Thể chất				x							1		
43	Biết cách cầm bút, sử dụng bút đúng cách (bằng 3 ngón tay: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa)	ĐP	Cầm bút, sử dụng bút tô, vẽ	ĐP	x	Thể chất				x								1	
						Thể chất				x							1		
						Thể chất							x				1		
						Thể chất										x	1		
44	Bước đầu làm quen với việc tập sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm	KQMĐ	Cắt thẳng một đoạn 10cm	KQMĐ		Thể chất					x							1	
						Thể chất					x						1		
						Thể chất						x					1		
						Thể chất										x	1		
45	Xếp chồng được 8-10 khối không đồ	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối khác nhau	NDCT		Thể chất				x								1	
						Thể chất					x							1	
						Thể chất							x				1		
						Thể chất									x		1		
46						Thể chất								x			1		

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động ghép, xếp hình	TLHD	Ghép, xếp hình	TLHD		Thể chất					x							1		
						Thể chất							x						1	
						Thể chất											x		1	
47	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động cuộn dây, luồn dây qua lỗ, tết dây 2 sợi	TLHD	Cuộn dây, luồn dây qua lỗ, tết dây 2 sợi	TLHD		Thể chất							x					1		
						Thể chất									x				1	
48	Thể hiện sự khéo léo của bàn tay, các ngón tay qua hoạt động đóng mở nắp chai, lọ, hộp (có ren, không ren), đập, gõ, đóng bằng búa nhỏ	TLHD	Đóng mở nắp chai, lọ, hộp (có ren, không ren), đập, gõ, đóng bằng búa nhỏ	TLHD		Thể chất										x		1		
49	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động chơi với cát nước, chơi với đất nặn: đổ cát, lấp đầy, đắp núi, rửa đồ chơi, in, đồ, nặn hình	TLHD	Chơi với cát nước, chơi với đất nặn: đổ cát, lấp đầy, đắp núi, rửa đồ chơi, in, đồ, nặn hình	TLHD		Thể chất				x								1		
						Thể chất												x		1

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
50	Biết tự cởi/mặc quần áo có sự hỗ trợ của người lớn: cài/cởi khuy áo, cài/tháo thắt lưng, buộc dây, kéo khóa	KQMD	Tập cởi, mặc quần áo	NDCT		Thể chất	1	1	1				x						1	
51	Xé - dán giấy dài khoảng 10cm	NDCT	Xé - dán giấy	NDCT		Thể chất									x				1	
52	Biết vò giấy, gấp giấy theo đường vạch sẵn, gấp đôi, gấp chéo, gấp lộn	TLHD	Vò giấy, gấp giấy theo đường vạch sẵn, gấp đôi, gấp chéo, gấp lộn	TLHD		Thể chất						x							1	
						Thể chất										x			1	
53	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động ăn uống: cầm thìa/bát đúng, tự xúc ăn, nhặt cơm rơi vãi, cầm ca uống nước	TLHD	Ăn uống: cầm thìa/bát đúng, tự xúc ăn, nhặt cơm rơi vãi, cầm ca uống nước	TLHD		Thể chất				x									1	
54	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, rửa tay, lau tay, lau mặt, sử dụng giấy chùi mũi, múc nước,...	TLHD	Vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, rửa tay, lau tay, lau mặt, sử dụng giấy chùi mũi, múc nước,...	TLHD		Thể chất								x					1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
55	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay qua hoạt động chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, luống rau, bồn hoa, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho gà, chim, cá, thỏ ăn dưới sự quan sát của người lớn. Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ sau khi chăm sóc vật nuôi, cây cối	TLHD	Chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, luống rau, bồn hoa, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho gà, chim, cá, thỏ ăn dưới sự quan sát của người lớn	TLHD		Thể chất								x					1	
						Thể chất										x				
56	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: kéo, bút dạ/sáp màu, hồ dán,...	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm	ĐP	x	Thể chất							x						1	
						Thể chất									x				1	
						Thể chất								x					1	
						Thể chất										x			1	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe								.	9	16	34	.	.	.	.	.	.	.	.	.
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối								.			.	.	.	.	.	.	.	.	.	
57	Nói đúng tên một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt cá, trứng, sữa, rau, sữa, đỗ,	KQMĐ	Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương	NDCT	Thể chất						x								1	
					Thể chất									x					1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với			
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5		
62	Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, chấp nhận thử các thức ăn mới, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, ăn hết suất	KQMĐ	Ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất	NDCT		Thể chất										x				1		
63	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT	Thể chất											x				1		
64	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ăn chậm, nhai kĩ, không làm rơi vãi thức ăn,...	TLHD	Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD		Thể chất													x		1	
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt						.	1	2	3	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.	.	
65	Bước đầu làm quen với các thao tác rửa tay bằng xà phòng. Biết rửa tay với sự giúp đỡ của người lớn	KQMĐ	Tập rửa tay bằng xà phòng	NDCT		Thể chất	1	1	1	x											1	
66	Bước đầu làm quen với các					Thể chất								x							1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
	thao tác lau mặt. Biết lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn	KQMĐ	Làm quen thao tác lau mặt	NDCT		Thể chất											x	1		
67	Biết súc miệng bằng nước muối	KQMĐ	Tập xúc miệng bằng nước muối	NDCT	x	Thể chất					x								1	
						Thể chất		1	1								x	1		
68	Biết lau miệng sau khi ăn,sau khi uống sữa	ĐP	Lau miệng sau khi ăn,sau khi uống sữa	ĐP	x	Thể chất				x									1	
						Thể chất								x				1		
69	Biết tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn	KQMĐ	Cởi mặc quần áo đơn giản	NDCT		Thể chất					x								1	
70	Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	NDCT	Diễn đạt nhu cầu cá nhân	NDCT		Thể chất									x				1	
						Thể chất											x	1		
71	Nhận diện đúng đồ dùng cá nhân	ĐP	Ký hiệu cá nhân	ĐP		Thể chất				x									1	
72	Biết tự xúc ăn và sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	KQMĐ	Cách sử dụng bát, thìa, cốc	KQMĐ		Thể chất					x								1	
						Thể chất			1						x			1		

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	05/01- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
73	Biết cách chia thức ăn, đong, rót, đếm thức ăn trong phạm vi 5	TLHD	Tập chia thức ăn, đong, rót, đếm thức ăn trong phạm vi 5	TLHD		Thể chất									x				1		
74	Nhận biết được quy trình và tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, nhặt rau,...	TLHD	Quy trình và tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, nhặt rau,...	TLHD		Thể chất					x								1		
						Thể chất						x							1		
						Thể chất							x							1	
						Thể chất										x			1		
75	Trẻ ngồi vào bàn ăn đúng cách, biết rửa tay trước khi ăn và ăn uống gọn gàng, không làm rơi vãi thức ăn.	QTE	Hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống	QTE	x	Thể chất						x							1		
76	Biết giúp cô tham gia chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, hình thành ở trẻ thói quen tự phục vụ	TLHD	Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn	TLHD		Thể chất					x								1		
						Thể chất										x				1	
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe						.	1	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
77	Có một số thói quen sệ sinh, hành vi văn minh trong ăn uống khi được nhắc nhở	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ		Thể chất				1	x									1	
			Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	ĐP		Thể chất									x				1		
78	Biết lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi	TLHD		Thể chất									x					1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HIT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
84	Nhận biết được lợi ích của việc giữ gìn sức khỏe, giữ vệ sinh cá nhân và ăn uống đủ chất	NDCT	Ích lợi của việc giữ gìn sức khỏe, giữ vệ sinh cá nhân và ăn uống đủ chất	NDCT		Thể chất											x	1		
85	Có một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về phòng chống các dịch bệnh		Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, ăn uống, sinh hoạt điều độ để phòng chống dịch bệnh	ĐP	x	Thể chất								x					1	
4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh						.	1	1	2	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
86	Nhận biết và tránh xa một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở như bếp lửa, nước sôi, ổ cắm điện, dao, kéo, cơm canh nóng,...	KQMĐ	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm	NDCT		Thể chất	1	1	1			x							1	
87	Biết cách sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm như: kéo, bút chì, sáp màu, hạt hạt, que kem... trong các hoạt động	ĐP	Tập sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm	ĐP	x	Thể chất							x						1	
88	Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thìa bát quá cũ,... không an toàn và báo cho người lớn	ĐP	Nhận biết một số vật dụng hỏng gây nguy hiểm và báo cho người lớn	ĐP	x	Thể chất											x		1	

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
92	Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	BC	Không đi theo và nhận quà của người lạ	ĐP	Thể chất						x								1	
93	Nhận biết được các dấu hiệu của bạo lực khi được hỏi	ĐP	Các dấu hiệu của bạo lực	PCXH	x	Thể chất						x							1	
94	Biết tránh và báo với người lớn khi bị xâm hại, bạo lực	ĐP	Phản ứng an toàn khi bị bạo lực	PCXH	x	Thể chất										x			1	
95	Có khả năng nhận ra và không đến gần các vật gây cháy phổ biến: bếp lửa, ấm điện, diêm, bật lửa, bếp gà, nến, lò sưởi, xăng dầu, khí ga	ĐP	Có khả năng nhận ra các vật gây cháy phổ biến: bếp lửa, ấm điện, diêm, bật lửa, bếp gà, nến, lò sưởi	ĐP	x	Thể chất					x								1	
96	Nhận biết được lối thoát hiểm khi cháy nổ: Cửa chính, cửa phụ, cầu thang....	ĐP	lối thoát hiểm khi cháy nổ: Cửa chính, cửa phụ, cầu thang....	ĐP		Nhận thức								x					1	
97	Trẻ biết tránh xa các nơi dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà ga...để đảm bảo an toàn	ĐP	Không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe...	ĐP	x	Thể chất								x					1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
98	Trẻ nhận biết một số hậu quả nguy hiểm do cháy nổ gây ra: Bỏng, thương tật, thiệt mạng....	ĐP	Hậu quả nguy hiểm do cháy nổ gây ra: Bỏng, thương tật, thiệt mạng....	ĐP	x	Thể chất										x			1	
99	Biết chơi các trò chơi an toàn phù hợp với lứa tuổi, biết giữ khoảng cách an toàn khi chơi với bạn bè và không tranh giành đồ chơi.	QTE	Chơi an toàn và lành mạnh	QTE	x	Thể chất										x			1	
5. Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng						.	8	13	25	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
100			Bí quyết giúp trẻ thích ăn rau xanh			Thể chất		1	1	x									1	
			Cách làm và sử dụng nước ép táo			Thể chất			1		x								1	
			cách chế biến món cá hồi thịt lợn sốt cà chua			Thể chất				x									1	
			Hướng dẫn làm món trứng hấp rau củ			Thể chất			1			x							1	
			Cháo ngon dành cho bé			Thể chất		1	1				x						1	
			Món ăn tăng cường rau xanh			Thể chất			1						x				1	
			Hướng dẫn cách xử lý vết côn trùng cắn			Thể chất	1	1	1					x					1	
			Hướng dẫn xử trí khi bị mèo chó cắn			Thể chất	1	1	1							x			1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học		ĐP	Kỹ năng ăn một số trái cây			Thể chất		1	1								x		1	
			Cách xử trí ban đầu khi bị gãy tay			Thể chất			1									x	1	
			Hướng dẫn làm Ruốc tôm			Thể chất			1					x					1	
			Hướng dẫn trẻ làm sinh tố bơ			Thể chất			1				x						1	
			Cách xử trí khi trẻ bị sốt co giật tại nhà			Thể chất	1	1	1			x							1	
			Hướng dẫn trẻ nhận biết nhóm thực phẩm giàu chất bột đường			Thể chất							x						1	
			Nhận biết nhóm thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (trên tháp dinh dưỡng)			Thể chất		1	1				x						1	
			Hướng dẫn làm Kimbap (Cơm cuộn)			Thể chất			1	x									1	
			Cách nấu món cháo nấm tôm rau củ dành cho trẻ thừa cân- béo phì			Thể chất	1	1	1		x								1	
			Lê chưng táo đỏ giải cảm, trị ho, tăng cường đề kháng			Thể chất	1	1	1						x				1	
			Hướng dẫn cách sơ cứu khi trẻ bị bong gân			Thể chất		1	1							x			1	

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)	QH- BH (2T)			
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5	11/5- 22/5			
	thuộc (gỗ, nhựa, kim loại)		(gỗ, nhựa, kim loại)	Đ		Nhận thức						x							1		
8	<i>Nhận biết, gọi tên một số sản phẩm nhựa dùng một lần như chai nhựa, ống hút, túi nylon, và biết chúng không tốt cho môi trường</i>	KNSX	<i>Nhận biết rác thải nhựa và tác hại của chúng</i>	NDCT-STEAM	x	Nhận thức											x		1		
						Nhận thức							x								1
						Nhận thức									x						1
						Nhận thức										x			1		
						Nhận thức							x						1		
9	<i>Trẻ biết phân loại rác thải nhựa và các loại rác khác nhau, bước đầu giáo dục trẻ về tái chế và tái sử dụng rác thải nhựa</i>	KNSX	<i>Phân biệt rác nhựa và rác khác</i>	KNSX	x	Nhận thức						x							1		
			<i>Tái chế và tái sử dụng rác thải nhựa</i>			Nhận thức								x					1		
			<i>Tái chế và tái sử dụng rác thải nhựa</i>			Nhận thức										x			1		
			<i>Tái chế và tái sử dụng rác thải nhựa</i>			Nhận thức											x		1		
* Phương tiện giao thông						.	1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
10	Biết tên, đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT quen thuộc như ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hoả, máy bay... phân nhóm PTGT theo một dấu hiệu	NDCT-STEAM	Tên, đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT quen thuộc và phân nhóm PTGT theo một dấu hiệu	NDCT-STEAM		Nhận thức	1	1	1								x		1		
						Nhận thức												x			

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
3. Động vật và thực vật						.	1	2	3	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
15	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc	NDCT- STEAM	Nhận biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc	NDCT- STEAM		Nhận thức	1	1	1					x					1	
16	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT		Nhận thức								x					1	
17	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây hoa quả quen thuộc	NDCT	Nhận biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây hoa quả quen thuộc	NDCT		Nhận thức		1	1						x				1	
						Nhận thức												1		
						Nhận thức												1		
						Nhận thức								x				1		
						Nhận thức									x				1	
18	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa cây cối quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa cây cối quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT		Nhận thức			1					x				1		
19	Biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT	Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT		Nhận thức								x				1		

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
4. Một số hiện tượng tự nhiên					.	2	2	2	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.	.
* Thời tiết, mùa					.	1	1	1	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.	.
20	Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	NDCT- STEAM	Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	NDCT- STEAM		Nhận thức	1	1	1								x		1	
21	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại,..	PCTT- BĐKH	Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại	PCTT- BĐKH		Nhận thức									x				1	
						Nhận thức				x										1
22	Kể tên, nêu một vài thông tin đơn giản về một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống: Hạn hán, bão, lũ lụt,...	PCTT- BĐKH	Tên gọi, đặc điểm một số thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống	PCTT- BĐKH		Nhận thức					x								1	
						Nhận thức												x	1	
23	Nhận biết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng	PCTT- BĐKH	Nguyên nhân gây ra và hậu quả của biến đổi khí hậu	PCTT- BĐKH		Nhận thức				x									1	
* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng					.				.	.	.	.		.	.	.	.	.	.	.

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều có sự gợi mở của cô giáo: xem sách, tranh ảnh, trò chuyện về đối tượng		đối tượng bằng nhiều có sự gợi mở của cô giáo: xem sách, tranh ảnh, trò chuyện về đối tượng			Nhận thức							x						1		
						Nhận thức				x										1	
						Nhận thức							x							1	
34	Biết phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật	KQMĐ	Phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật	KQMĐ		Nhận thức								x					1		
						Nhận thức							x							1	
						Nhận thức									x					1	
						Nhận thức									x					1	
						Nhận thức											x			1	
35	Nhận ra được một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng khi được hỏi	KQMĐ	Nhận ra mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng dưới sự gợi mở của cô giáo	KQMĐ		Nhận thức								x					1		
						Nhận thức										x				1	
36	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	KQMĐ	Nêu dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	KQMĐ		Nhận thức										x			1		
37	Thể hiện 1 số điều quan sát được qua các hoạt động	KQMĐ	Thể hiện hiểu biết về	KQMĐ		Nhận thức								x					1		

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5		
	va dem như hay hơi ve so lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	KQMĐ	va dem như hay hơi ve số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	KQMĐ		Nhận thức												1	
						Nhận thức								x				1	
41	Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2	KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 1,2	NDCT		Nhận thức			1	x								1	
42	Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3	KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3	NDCT	Nhận thức			1	1		x							1	
43	Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4	KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng	NDCT		Nhận thức	1	1	1					x				1	
44	Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	KQMĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	NDCT		Nhận thức			1					x				1	
45	Nhận biết, phân biệt được 1 và nhiều	NDCT	1 và nhiều	NDCT		Nhận thức	1	1	1				x					1	
46	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau	NDCT		Nhận thức			1			x						1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
47	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau	NDCT		Nhận thức	1	1	1						x				1	
48	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQMĐ		Nhận thức	1	1	1						x				1	
49	Biết gộp tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3	KQMĐ	Gộp tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3	NDCT		Nhận thức			1			x							1	
50	Biết gộp tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4		Gộp tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4			Nhận thức	1	1	1					x					1	
51	Biết gộp tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	KQMĐ	gộp tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	NDCT		Nhận thức	1	1	1							x			1	
2. Xếp tương ứng						.		1	1	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
52	Biết cách xếp tương ứng 1 - 1 giữa 2 nhóm đối tượng gần giống nhau	TLHD	Xếp tương ứng 1 - 1	NDCT	Nhận thức						x								1	
						Nhận thức							x							1

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
						Nhận thức											x	1		
53	Biết tìm chọn 2 đối tượng gần giống nhau để ghép thành đôi: đôi giày, đôi dép, đôi găng tay, đôi đũa,...	TLHD	Ghép đôi 2 đối tượng	TLHD		Nhận thức		1	1			x							1	
3. Sắp xếp theo quy tắc						.		1	1	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
54	Nhận ra được quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	Xếp xen kẽ dạng ABAB	NDCT		Nhận thức					x								1	
						Nhận thức					x								1	
						Nhận thức		1	1					x					1	
						Nhận thức				x									1	
4. So sánh, đo lường						.	2	2	3	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
55	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn / nhỏ hơn; bằng nhau	KQMĐ	So sánh 2 đối tượng về kích thước: to- nhỏ hơn	NDCT		Nhận thức	1	1	1				x						1	
56	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn / ngắn hơn; bằng nhau	KQMĐ	So sánh 2 đối tượng về kích thước: dài - ngắn	NDCT		Nhận thức			1					x					1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
57	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn / thấp hơn; bằng nhau	KQMĐ	So sánh 2 đối tượng về kích thước: cao - thấp	NDCT		Nhận thức	1	1	1						x				1	
5. Hình dạng						.			2	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
58	Nhận dạng và gọi tên được các hình: hình vuông, hình chữ nhật	NDCT	Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình chữ nhật, và nhận dạng các hình đó trong thực tế	NDCT		Nhận thức			1	x									1	
59	Nhận dạng và gọi tên được các hình: hình tròn, hình tam giác	NDCT	Nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế	NDCT		Nhận thức			1			x							1	
60	Có khả năng nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	NDCT	Ôn các hình cơ bản qua các trò chơi	NDCT		Nhận thức										x			1	
61	Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT	Gọi tên các hình học	NDCT		Nhận thức						x							1	
					Nhận thức					x								1		
					Nhận thức											x		1		
					Nhận thức							x						1		

[illegible]

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
	Kể được tên ngày lễ hội: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	NDCT	Tên một số lễ hội gần gũi: qua xem tranh ảnh, trò chuyện, trải nghiệm thực tế	NDCT		Nhận thức					x								1		
	Kể được tên ngày Quố tế phụ nữ 8/3					Nhận thức							x							1	
	Biết được tên ngày hội Tết thiếu nhi 1/6					Nhận thức											x		1		
	Biết được tên ngày Tết noel					Nhận thức						x							1		
	Biết được tên ngày Tết nguyên đán					Nhận thức								x					1		
73	Biết được tên một số lễ hội của địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh: Lễ hội Đình Kinh Giao (15/11 ÂL), Lễ hội chùa Chiêu Tường (22/01 ÂL)	NDCT	Tên một số lễ hội của địa phương: Lễ hội Đình Kinh Giao, Lễ hội chùa Chiêu Tường	NDCT		Nhận thức								x					1		
						Nhận thức								x						1	
74	Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của địa phương (Đình Kinh Giao, Nhà hát lớn, tượng nữ tướng Lê Chân, Bãi biển Đồ sơn, Cát Bà,...)	NDCT	Danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT		Nhận thức											x		1		
75	Trẻ có thể lập được kế hoạch và thực hiện dựa theo kế hoạch	TLHD	Lập kế hoạch hoạt động	ĐP	x	Nhận thức						x							1		
						Nhận thức									x				1		

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
						Nhận thức											x	1		
76	Trẻ có thể tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	TLHD	Tưởng tượng thiết kế mẫu hoạt động	ĐP	x	Nhận thức						x							1	
						Nhận thức							x						1	
						Nhận thức								x					1	
						Nhận thức								x				1		
						Nhận thức									x			1		
						Nhận thức										x		1		
77	Trẻ có thể đặt ra các tiêu chí để giải quyết vấn đề	TLHD	đặt ra các tiêu chí để giải quyết vấn đề	X	Nhận thức						x							1		
					Nhận thức								x					1		
					Nhận thức									x				1		
					Nhận thức											x		1		
78	Trẻ có thể sử dụng một số thiết bị công nghệ để quan sát khám phá, tìm hiểu về đối tượng	TLHD	sử dụng một số thiết bị công nghệ để quan sát khám phá, tìm hiểu về đối tượng		Nhận thức						x							1		
					Nhận thức							x						1		
					Nhận thức									x				1		
					Nhận thức											x		1		

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với				
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)	QH- BH (2T)						
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5	11/5- 22/5						
	<i>noi, sau đó phản hồi lại bằng lời nói hoặc hành động đơn giản.</i>	QTE	<i>và phản hồi</i>	QTE		Ngôn ngữ											x			1				
8	Có khả năng nghe và nhận ra ngữ điệu thể hiện sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	TLHD	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	TLHD	x	Ngôn ngữ								x							1			
9	<i>Có khả năng nghe và phân biệt được các tiếng, từ gần giống nhau (tại-tay, gan-ngan, cà-gà,...)</i>	ĐP	<i>Nghe các tiếng, từ gần giống nhau</i>	ĐP	x	Ngôn ngữ								x							1			
						Ngôn ngữ														x		1		
						Ngôn ngữ										x						1		
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày						.	6	9	13	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
10	Nói rõ các tiếng	KQMĐ	Phát âm các tiếng của Tiếng Việt	NDCT		Ngôn ngữ				x											1			
						Ngôn ngữ					x											1		
						Ngôn ngữ							x										1	
						Ngôn ngữ									x								1	
						Ngôn ngữ												x					1	
						Ngôn ngữ															x			1
11	Biết sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	NDCT-STEAM	Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	NDCT-STEAM		Ngôn ngữ						x									1			
						Ngôn ngữ								x									1	
						Ngôn ngữ											x							1
12	<i>Trẻ có thể sử dụng các hình thức khác nhau (lời</i>		<i>Thể hiện mong</i>			Ngôn ngữ							x								1			

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5		
	nói, cử chỉ) để bày tỏ mong muốn, nhu cầu, nguyên vọng, ý kiến của mình về một vấn đề nào đó	QTE	muốn, nhu cầu, nguyên vọng và ý kiến của bản thân bằng lời nói	QTE		Ngôn ngữ									x			1	
						Ngôn ngữ												x	
13	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim	KQMĐ	Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết	NDCT		Ngôn ngữ					x							1	
						Ngôn ngữ								x				1	
						Ngôn ngữ									x			1	
						Ngôn ngữ											x	1	
14	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò về phù hợp chủ đề thực hiện.	KQMĐ	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về	NDCT		Ngôn ngữ	1	1	1	x								1	
						Ngôn ngữ				x								1	
						Ngôn ngữ			1		x							1	
						Ngôn ngữ			1								x	1	
						Ngôn ngữ		1	1			x					1		
						Ngôn ngữ	1	1	1				x				1		
						Ngôn ngữ	1	1	1					x			1		
						Ngôn ngữ	1	1	1						x		1		
						Ngôn ngữ	1	1	1						x		1		
						Ngôn ngữ			1								x	1	
15	Kể lại chuyện đơn giản đã		Kể lại một vài tình tiết			Ngôn ngữ	1	1	1			x					1		

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5		
	Biết nói và thể hiện cử chỉ điều bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	KQMĐ	Nói và thể hiện cử chỉ điều bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	NDCT		Ngôn ngữ					x							1	
						Ngôn ngữ							x					1	
						Ngôn ngữ										x		1	
C. Làm quen với việc đọc - viết						.			.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
21	Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	KQMĐ	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	NDCT		Ngôn ngữ					x							1	
						Ngôn ngữ						x						1	
22	Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	KQMĐ	Xem và gọi tên nhân vật trong tranh	NDCT		Ngôn ngữ								x				1	
						Ngôn ngữ							x					1	
						Ngôn ngữ									x			1	
23	Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	NDCT	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	NDCT		Ngôn ngữ										x		1	
						Ngôn ngữ											x	1	
24	Biết giữ gìn sách	NDCT	Giữ gìn sách	NDCT		Ngôn ngữ					x							1	
						Ngôn ngữ								x				1	
25	Thích tiếp xúc với chữ, sách truyện	NDCT	Tiếp xúc với chữ, sách truyện	NDCT		Ngôn ngữ				x								1	
						Ngôn ngữ										x		1	
26	Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc	NDCT- STEAM	Vẽ, tô màu	NDCT- STEAM		Ngôn ngữ						x						1	
						Ngôn ngữ								x				1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộn g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
										09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
						Ngôn ngữ									x			1		
27	Biết cách đọc và viết Tiếng Việt	KQMD	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT		Ngôn ngữ							x					1		
						Ngôn ngữ									x		1			
						Ngôn ngữ											1			
						Ngôn ngữ				x							1			
28	Biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, các loại hoa quả, con vật, đồ dùng gia đình; y tế: bệnh viện, cứu thương, cấp cứu...)	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, lối ra, nơi nguy hiểm...)	NDCT		Ngôn ngữ				x								1		
						Ngôn ngữ								x				1		
29	<i>Biết cách ngồi đúng tư thế và cách cầm bút</i>	ĐP	<i>Tư thế ngồi và cách cầm bút</i>	ĐP	x	Ngôn ngữ								x				1		
						Ngôn ngữ											x	1		
	IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TC-KNXH								#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	
A. Phát triển tình cảm						.	4	5	7	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Thể hiện ý thức về bản thân						.	1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
1	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	NDCT	TCKNXH		1	1	1		x								1	
2	Trẻ biết yêu thương bản thân, nhận biết các bộ phận cơ thể của mình và biết cách chăm sóc, giữ gìn chúng	QTE	Yêu thương bản thân và trân trọng cơ thể của mình cũng như của người khác	QTE		TCKNXH					x								1	
						TCKNXH							x						1	
3	Trẻ biết lắng nghe khi người khác nói và thể hiện ý kiến, nhu cầu của mình qua lời nói đơn giản như "Con muốn", "Con thích", "Con không thích"	QTE	Lắng nghe và thể hiện ý kiến cá nhân	QTE	TCKNXH			1	1		x								1	
4	Bước đầu hình thành nhận biết được quyền con người, tôn trọng quyền của người khác	QTE	Những yếu tố cơ bản về quyền, bốn phận của bản thân và của người khác	QTE	TCKNXH						x								1	
				QTE		TCKNXH												x	1	
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực						.	2	3	5	.	.	.	.		.	.	.	.	.	.
5	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	KQMĐ	Tham gia các trò chơi, hoạt động khác nhau	TLHD		TCKNXH				x									1	
						TCKNXH						x							1	
						TCKNXH								x					1	
						TCKNXH							x						1	
						TCKNXH										x				1

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
6	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)		Bỏ rác đúng nơi quy định			TCKNXH											x		1	
			Lau bàn ghế			TCKNXH												x	1	
			Xếp dọn đồ cùng đồ chơi			TCKNXH				x									1	
			Cắm hoa			TCKNXH								x					1	
			Bóc trứng			TCKNXH				1			x						1	
			Nhặt rau			TCKNXH	1	1	1						x				1	
			Đi tất, đeo găng tay			TCKNXH		1	1					x					1	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng							1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
7	Biết nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên và nguyên nhân gây ra cảm xúc đó	SEL	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc và nguyên nhân gây ra cảm xúc đó.	SEL	x	TCKNXH					x							1	Sửa theo nội dung giáo dục	
8	Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt hoặc hành động (mim cười khi được chơi đồ chơi yêu thích, cau mặt khi mất đồ chơi...)	SEL	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	SEL	x	TCKNXH											x	1	theo nội dung giáo dục	
					x	TCKNXH								x					1	theo nội dung giáo dục

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5		
9	Trẻ biết người khác cũng có cảm xúc; nhận ra khi bạn vui hoặc buồn; học cách chia sẻ và quan tâm đến bạn.	SEL	Nhận biết cảm xúc của người khác, chia sẻ và quan tâm đến bạn.	SEL	x	TCKNXH									x			1	Bổ sung nội dung giáo dục
10	Trẻ bước đầu biết điều chỉnh cảm xúc, kiềm chế hành vi khi không vừa ý, biết tìm giải pháp khi gặp khó khăn trong trò chơi.	SEL	Học cách kiềm chế hành vi khi không vừa ý, tìm giải pháp khi gặp khó khăn trong trò chơi.	SEL	x	TCKNXH											x	1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm
11	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ	KQMD	ảnh Bác, nghe kể chuyện, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ	NDCT		TCKNXH	1	1	1								x	1	
12	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	ĐP	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT		TCKNXH							x					1	
						TCKNXH										x	1		
						TCKNXH							x				1		
B. Phát triển kỹ năng xã hội						.	1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội						.				.	.	.	.	.	.	.	.	.	
13	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ...	KQMD	Một số quy định ở lớp và gia đình	NDCT		TCKNXH				x								1	
						TCKNXH				x							1		

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
14	Trẻ chủ động chào hỏi, đáp lời khi được hỏi; nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp	SEL	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	NDCT	x	TCKNXH						x							1	Sửa theo nội dung giáo dục	
						TCKNXH							x								1
						TCKNXH								x							
15	Chú ý khi nghe cô và bạn nói	KQMĐ	Lắng nghe ý kiến của người khác	NDCT		TCKNXH								x					1		
						TCKNXH									x						1
						TCKNXH											x				1
16	Chủ động tham gia vào hoạt động theo nhóm nhỏ, biết chia sẻ đồ chơi hoặc nguyên vật liệu khi chơi chung.	SEL	Chơi hòa thuận, chia sẻ đồ chơi, nguyên vật liệu với bạn	SEL	x	TCKNXH				x									1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
						TCKNXH						x									1
						TCKNXH								x							1
						TCKNXH									x						1
						TCKNXH												x			1
17	Thích nghi dần với môi trường lớp học; biết tìm đến cô hoặc bạn khi cần giúp đỡ.	SEL	Thích nghi với môi trường lớp học, tìm đến cô hoặc bạn khi cần giúp đỡ.	SEL	x	TCKNXH													1	Bổ sung nội dung giáo	
18	Trẻ giao tiếp đơn giản bằng câu ngắn; biết hợp tác với bạn trong trò chơi và nhờ cô giúp khi cần.	SEL	Giao tiếp đơn giản bằng câu ngắn, hợp tác với bạn trong trò chơi và nhờ cô giúp khi cần.	SEL	x	TCKNXH											x		1	Bổ sung nội dung giáo	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)	QH- BH (2T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5	11/5- 22/5		
19	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMD	Chờ đến lượt	NDCT		TCKNXH				x									1	
						TCKNXH							x						1	
						TCKNXH								x					1	
						TCKNXH											x		1	
20	Biết yêu mến bố mẹ, anh, chị em ruột	NDCT	Yêu mến bố mẹ, anh, chị em ruột	NDCT		TCKNXH					x							1		
21	Biết hạn chế ra ngoài trời khi đang nắng nóng và biết đội mũ/che ô để bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời đang nắng nóng	PCTT-BĐKH	Thích ứng với nắng nóng kéo dài	PCTT-BĐKH	x	TCKNXH											x		1	
22	Biết chơi ở trong nhà/lớp học khi trời có mưa	PCTT-BĐKH	Thích ứng với mưa lớn kéo dài	PCTT-BĐKH	x	TCKNXH						x							1	
23	Biết chơi ở trong nhà, tránh xa cửa ra vào, cửa sổ khi có giông, sét, lốc	TLHD	Thích ứng với giông, sét, lốc	PCTT-BĐKH	x	TCKNXH												x	1	
24	Biết chạy vào trong nhà/lớp học, không chơi ngoài trời khi có trời mưa, mưa đá để đảm bảo an toàn	PCTT-BĐKH	Ứng phó với trời mưa	PCTT-BĐKH		TCKNXH												x	1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
25	Biết giữ ấm cơ thể khi rét đậm, rét hại	PCTT-BĐKH	Thích ứng với rét đậm, rét hại	PCTT-BĐKH	x	TCKNXH									x				1		
26	Biết vào trong nhà/lớp học để đảm bảo an toàn khi có bão	PCTT-BĐKH	Ứng phó với bão	PCTT-BĐKH	x	TCKNXH						x							1		
27	Trẻ có thể lựa chọn hành vi phù hợp trong tình huống đơn giản (chọn đồ chơi, cất gọn đồ sau khi chơi) và nhận ra hành vi đúng/sai ở mức cơ bản.	SEL	Lựa chọn hành vi phù hợp trong tình huống đơn giản và nhận ra hành vi đúng/sai ở mức cơ bản.	SEL		TCKNXH						x							1	Sửa theo nội dung giáo	
						TCKNXH											x		1		
						TCKNXH								x					1		
						TCKNXH									x			1			
28	Nhận biết được một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	ATGT	Nhận biết một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	ATGT		TCKNXH										x			1		
29	Bước đầu có ý thức thực hiện một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ		một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: khi sang đường, khi đi bộ			TCKNXH											x			1	
		ATGT	Thực hiện quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ	ATGT		TCKNXH						x								1	
30	<i>Bước đầu có ý thức chấp hành luật lệ giao thông, đảm bảo an toàn khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện</i>	ATGT	<i>Chấp nhận đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe máy điện, xe đạp điện</i>	ATGT		TCKNXH											x			1	
						TCKNXH															

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
31	Bước đầu biết quan tâm và đồng cảm với người khác qua việc chia sẻ đồ chơi hoặc giúp đỡ bạn bè, hình thành lòng yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ	QTE	Đồng cảm và giúp đỡ người khác	QTE		TCKNXH									x				1	
32	Bước đầu biết cách thương lượng đơn giản khi có mâu thuẫn với bạn bè, biết xin lỗi và chấp nhận lỗi của mình trong các tình huống hàng ngày.	QTE	Giải quyết xung đột đơn giản	QTE		TCKNXH										x			1	
2. Quan tâm đến môi trường						.	1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
33	Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá, thích ăn rau, quả	BVMT	Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá	BVMT		TCKNXH						x							1	
						TCKNXH							x						1	
						TCKNXH									x					
34	Có kĩ năng tham gia chăm sóc một số con vật nuôi thân thuộc trong gia đình, chăm sóc cây cảnh, cây hoa ở nhà và ở lớp	BVMT	Bảo vệ và chăm sóc, con vật gần gũi	BVMT		TCKNXH							x						1	
			Bảo vệ và chăm sóc, cây cối thân thuộc			TCKNXH				x									1	
35	Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Thích tham gia hoạt động thu gom các sản phẩm nhựa trong lớp và ngoài sân trường, tạo thói quen giữ gìn môi trường	KNSX	Giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định	NDCT		TCKNXH				x									1	
						TCKNXH											x			

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)	QH- BH (2T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5	11/5- 22/5		
	<i>xanh sạch, bước đầu biết phân loại rác thải</i>					TCKNXH	1	1	1				x						1	
36	Trẻ biết tắt vòi nước sau khi sử dụng, tắt đèn khi ra khỏi phòng. Bước đầu biết tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt	KNSX	Tiết kiệm điện nước			TCKNXH						x							1	
						TCKNXH						x						1		
						TCKNXH											x	1		
37	<i>Trẻ biết cách sử dụng cốc, hộp, và túi vải có thể tái sử dụng trong các hoạt động hàng ngày tại gia đình và lớp học, dưới sự hướng dẫn của giáo viên.</i>	KNSX	Tập thói quen không sử dụng đồ nhựa	KNSX	x	TCKNXH						x							1	
						TCKNXH											x		1	
38	Trẻ có thể làm việc theo nhóm, chia sẻ ý tưởng và phối hợp với các bạn trong nhóm cùng thực hiện	TLHD +STEAM	làm việc theo nhóm, chia sẻ ý tưởng và phối hợp với các bạn trong nhóm cùng thực hiện	TLHD +STEAM	x	TCKNXH						x							1	
						TCKNXH										x			1	
						TCKNXH							x						1	
						TCKNXH										x			1	
39	Trẻ mạnh dạn, vui thích khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, theo nhóm	TLHD +STEAM	thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, theo nhóm	TLHD +STEAM	x	TCKNXH				x									1	
						TCKNXH					x								1	
						TCKNXH								x					1	
						TCKNXH										x			1	
	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ							6	19	45	#	#	#	#		#	#	#	#	#

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với				
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)			
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5			
	Chú ý lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc và nhận biết được sắc thái tình cảm, những hình ảnh đẹp được thể hiện qua lời ca, âm điệu của bài hát, bản nhạc	NDCT	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT		Thẩm mỹ						x						1					
						Thẩm mỹ													1				
						Thẩm mỹ								x						1			
						Thẩm mỹ									x					1			
						Thẩm mỹ											x			1			
						Thẩm mỹ													x		1		
5	Biết hát tự nhiên, hát đúng theo giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	NDCT		Thẩm mỹ		1	2	x									1				
						Thẩm mỹ						x									1		
						Thẩm mỹ	x	1	1				x									1	
						Thẩm mỹ			1					x								1	
						Thẩm mỹ		1	1							x						1	
						Thẩm mỹ	1	1	1						x							1	
						Thẩm mỹ	1	1	1								x					1	
						Thẩm mỹ													x			1	
						Thẩm mỹ	1	1	1												x		1
6						Thẩm mỹ	1	1	1	x									1				
						Thẩm mỹ		1	1			x										1	
						Thẩm mỹ	1	1	1				x									1	

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với			
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)		
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5		
	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMD	Vận động minh họa	NDCT		Thẩm mỹ							x						1			
						Thẩm mỹ		1	1						x						1	
						Thẩm mỹ	1	1	1							x					1	
						Thẩm mỹ			1							x					1	
			Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	NDCT		Thẩm mỹ							x								1	
						Thẩm mỹ				x											1	
						Thẩm mỹ					x										1	
						Thẩm mỹ							x								1	
						Thẩm mỹ	1	1	1						x						1	
						Thẩm mỹ											x				1	
7	Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	x	Thẩm mỹ				x									1			
						Thẩm mỹ									x						1	
						Thẩm mỹ						x									1	
8	Phát triển cho trẻ tai nghe, phản ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao,	ĐP	Trò chơi âm nhạc	ĐP	x	Thẩm mỹ				x										1		
						Thẩm mỹ					x										1	
						Thẩm mỹ						x									1	
						Thẩm mỹ							x								1	
						Thẩm mỹ										x						1

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với					
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)				
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5				
	tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,..)					Thẩm mỹ								x					1					
						Thẩm mỹ										x				1				
						Thẩm mỹ											x			1				
						Thẩm mỹ											x		1					
9	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMD + STEA M	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	KQMD + STEA M		Thẩm mỹ				x									1					
						Thẩm mỹ				x										1				
						Thẩm mỹ					x									1				
						Thẩm mỹ									x					1				
						Thẩm mỹ						x								1				
						Thẩm mỹ							x							1				
						Thẩm mỹ								x						1				
						Thẩm mỹ									x					1				
						Thẩm mỹ										x				1				
						Thẩm mỹ												x		1				
						Thẩm mỹ													x		1			
						Thẩm mỹ														x		1		
						Thẩm mỹ															x		1	
						Thẩm mỹ																x		1

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
11	Biết xé theo dải, xé vụn và phết hồ dán thành sản phẩm đơn giản	KQMĐ	Sử dụng 1 số kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	NDCT		Thẩm mỹ		1	1			x							1		
	Thẩm mỹ					1	1	1					x						1		
	Thẩm mỹ								1		x									1	
	Thẩm mỹ														x					1	
12	Biết nắm, véo, chia nhỏ đất, lăn tròn ấn bẹt để tạo thành cái vòng	KQMĐ	Sử dụng 1 số kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	NDCT		Thẩm mỹ	1	1	1	x									1		
	Thẩm mỹ						1	1			x								1		
	Thẩm mỹ										x									1	
	Thẩm mỹ								1						x					1	

[illegible]

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với		
										MN (4T)	BT (4T)	GD+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)	
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5	
	Nhận biết và gọi tên các màu sắc cơ bản (màu nước)	ĐP	Màu sắc cơ bản của màu nước	ĐP		Thẩm mỹ										x			1		
						Thẩm mỹ									x					1	
						Thẩm mỹ								x							1
17	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình	NDCT		Thẩm mỹ									x				1		
						Thẩm mỹ										x				1	
						Thẩm mỹ											x			1	
						Thẩm mỹ												x		1	
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo						.	3	4	6	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
18	Có khả năng sử dụng các bộ phận trên cơ thể tạo ra bộ gõ cơ thể vận động theo các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Vận động bộ gõ cơ thể các bài hát, bản nhạc quen thuộc	NDCT		Thẩm mỹ											x		1		
						Thẩm mỹ												x		1	
19	Trẻ tham gia vào các hoạt động thủ công sáng tạo bằng việc sử dụng lại chai nhựa, hộp giấy để làm đồ chơi hoặc các vật dụng trang trí, giúp trẻ nhận thức về việc tái chế.	KNSX	Sáng tạo đồ chơi từ vật liệu tái chế	KNSX		Thẩm mỹ			1		x								1		
						Thẩm mỹ	1	1	1				x								1
						Thẩm mỹ	1	1	1						x						1
						Thẩm mỹ						x									1
						Thẩm mỹ	1	1	1					x							

TT khối 3T	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PT CT	Thuộc lĩnh vực	MT-ND cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Cộng g	Ghi chú về các điều chỉnh so với	
										MN (4T)	BT (4T)	GĐ+ 20/11 (5T)	NN (4T)	ĐV (4T)	TV-T- MX (6T)	GT (3T)	HTT N (3T)			QH- BH (2T)
							MĐ 1	MĐ 2	MĐ 3	09/9- 03/10	06/10- 31/10	03/11- 05/12	08/12- 02/01	0501- 30/01	02/02- 20/3	23/3- 10/4	13/4- 08/5			11/5- 22/5
						Thẩm mỹ		1	1		x								1	
20	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ		Thẩm mỹ							x						1	
						Thẩm mỹ							x							1
1	Tổng số mục tiêu									70	71	78	71	72	88	67	67	61	0	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất										25	24	26	25	24	30	22	24	22		
- Lĩnh vực nhận thức										14	16	17	16	16	19	14	13	11		
- Lĩnh vực ngôn ngữ										11	10	12	10	11	13	12	11	11		
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội										7	8	9	8	8	10	8	8	9		
- Lĩnh vực thẩm mỹ										13	13	14	12	13	16	11	11	8		

II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

TT	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần TH	Thời gian thực hiện	Ghi chú về sự điều chỉnh
I	Học kì 1: 18 tuần (Từ 08/09/2025 đến hết 09/01/2026)					
1	Trường mầm non + Tết trung thu (4 tuần)	1	Lớp học vui vẻ	1	Từ 08/9 đến 13/9/2025	Nhánh mới
		2	Các bạn thân yêu của bé	1	Từ 15/9 đến 20/9/2025	
		3	Bé giữ gìn đồ chơi trong lớp	1	Từ 22/9 đến 26/9/2025	
		4	Lễ hội trăng rằm	1	Từ 29/9 đến 03/10/2025	
2	Bản thân (4 tuần)	1	Sinh nhật của bé	1	Từ 06/10 đến 10/10/2025	
		2	Dự án: Điều kì diệu của cơ thể bé	1	Từ 13/10 đến 17/10/2025	
		3	Tôi cần gì để lớn	1	Từ 20/10 đến 24/10/2025	
		4	Bé giữ An Toàn	1	Từ 27/10 đến 31/10/2025	
3	Gia đình bé yêu (5 tuần)	1	Dự án: Bé và những người thân yêu	2	Từ 03/11 đến 14/11/2025	
		2	Chào mừng ngày 20/11	1	Từ 17/11 đến 21/11/2025	(Nghỉ lễ 20/11)
		3	Đồ dùng trong gia đình	1	Từ 24/11 đến 28/11/2025	
		4	Ngôi nhà bé yêu	1	Từ 01/12 đến 05/12/2025	

4	Nghề nghiệp (4 tuần)	1	Kĩ sư xây dựng	1	Từ 08/12 đến 12/12/2025	
		2	Bác sĩ mền yêu	1	Từ 15/12 đến 19/12/2025	
		3	Bé đón Noel	1	Từ 22/12 đến 26/12/2025	
		4	Tiệm Spa bé yêu	1	Từ 29/12 đến 02/01/2026	(Nghỉ tết dương lịch)
	Động vật quanh bé (4	1	Dự án: Thú cưng trong gia đình bé	1	Từ 05/01 đến 16/01/2026	
	Học kì 2: 17 tuần (Từ 12/01/2026 đến 22/5/2026)					
		2	Bí ẩn dưới Đại dương	2	Từ 19/01 đến 23/01/2026	
		3	Những người bạn sống trong rừng	1	Từ 26/01 đến 30/01/2026	
5	Thực vật + Tết – Mùa xuân (6 tuần)	1	Những chiếc lá đáng yêu	1	Từ 02/02 đến 06/02/2026	
		2	Ngày tết quê em	1	Từ 09/02 đến 13/02/2026	
		3	Lễ hội mùa xuân	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	
		4	Sắc màu hoa tươi	1	Từ 02/3 đến 06/3/2026	
			Trái cây bé thích	1	Từ 09/3 đến 13/3/2026	
		5	Khu vườn bí mật	1	Từ 16/3 đến 20/3/2026	
7	Giao thông (3	1	Dự án: Ô tô tải	2	Từ 23/3 đến 03/4/202/6	

	tuần)	2	Con thuyền ước mơ	1	Từ 06/ đến 10/4/2026	
8	Nước và HTTN (3 tuần)	1	Sự kì diệu của nước	1	Từ 13/4 đến 17/4/2026	
		2	Bé yêu môi trường	1	Từ 20/4 đến 24/04/2026	
		3	Hiện tượng tự nhiên quanh bé	1	Từ 27/4 đến 08/5/2026	(Nghỉ lễ 10/3 và 30/4+1/5)
9	Hải Phòng trong mắt em (2 tuần)	1	Quê hương thân yêu	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	
		2	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC&KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
1. Trườn g mầm non+ Tết trung thu	Lớp học vui vẻ	Bật tại chỗ		NB hình vuông, hình chữ nhật	Thơ: "Bạn mới "		Tô màu đồ chơi	Dạy kĩ năng ca hát:" Cháu đi mẫu giáo"		
	Các bạn của bé	Tung bóng lên cao		Đếm, nhận biết số lượng 1, 2		Nghe hiểu truyện: "Đôi bạn tốt"	Nặn bánh tròn	Dạy kĩ năng VDMH: "Vui đến trường"		5
	ĐC trong lớp	Bò chui qua cổng	ĐC trong lớp			Nghe hiểu truyện:" Mèo hoa đi học"		Dạy kĩ năng ca hát "Vui đến trường"	Biết chờ đến lượt, tuân thủ nội quy lớp	5
	Vui hội trăng rằm	Đi trong đường hẹp	ĐC trung thu (Tìm hiểu đèn lồng)		Thơ: " Quà trung thu"		Làm "đèn lồng"	Rèn KNAN		5
	Tổng số HĐH	4	2	2	2	2	3	4	1	20
	Sinh nhật của bé	Lăn bóng với cô	Tên tuổi, giới tính của bản thân	Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 3		Nghe hiểu truyện: " Tay phải tay trái"	Tô màu trang phục			5
	Dự án: Điều kì diệu của cơ thể bé	Đi theo đường đích dắc	5E: Tìm hiểu đôi bàn tay của bé		Đồng dao: Tay đẹp		EDP: Làm vòng đeo tay	Dạy kĩ năng ca hát: " Tay thơm tay ngoan"		5
2. Bản thân	Tôi cần gì để lớn	Bò trong đường hẹp		NB Phía trên phía dưới, phía trước – sau	Thơ : " Đôi mắt"		Dán " Trang phục cho bạn"		Nhận biết và gọi tên các cảm xúc cơ bản: vui, buồn,	5

	Bé giữ An toàn	Ném xa bằng 1 tay	Vùng riêng tư của bé			Truyện : "Chú vịt xám"		Dạy kĩ năng VĐMH: " Tay thơm tay ngoan."	Bé bảo vệ bản thân (QTE)	5
	Tổng số HĐH	4	3	2	2	2	3	2	2	20
	Dự án: Bé và những người thân yêu	Bật xa	5E: Tìm hiểu khung ảnh gia đình		Thơ: " Thăm nhà bà"		Vẽ đường đi	Dạy kĩ năng ca hát:" Cả nhà thương nhau"		5
		Bò theo đường zíc zắc		Nhận biết hình tròn, hình tam giác		Truyện Rùa con tìm nhà	EDP: Làm khung ảnh gia đình	Dạy kĩ năng VĐMH:" Cả nhà thương nhau"		5
	Ngày 20/11	Tung bóng với cô		So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3	Thơ:" Cô và mẹ"		In bông hoa từ hoa tay			4
	Đồ dùng trong gia đình	Chạy 15m	Tìm hiểu nồi cơm điện		Thơ: " Đồng hồ quả lắc"		Nặn đôi đũa	VĐVĐ : " Cả nhà thương nhau"		5
	Ngôi nhà bé yêu	Bước lên xuống bậc cao 30cm		Ghép đôi 2 đối tượng		Kể lại truyện:"rùa con tìm nhà"		Rèn kĩ năng âm nhạc	nhận biết hành vi đúng sai khi sinh hoạt giữ vệ	5
	Tổng số HĐH	5	2	3	3	2	4	4	1	24
	Kĩ sư xây dựng	Chạy theo đường zíc zắc	Công việc của chú thợ xây	NB một và nhiều	Thơ:em làm thợ xây			Dạy kĩ năng ca hát: " cháu yêu cô chú công nhân"		5

4. Nghề nghiệp Ngày 22/12	Bác sĩ mến yêu	Trườn theo hướng thẳng	Công việc của bác sĩ		Thơ: "Làm bác sỹ"		Tô màu dụng cụ bác sỹ		bé tập làm lao công	5
	Bé đón Noel	Ném xa bằng 2 tay		Gộp, tách hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 3		truyện: Sóc nhỏ đón Noel	Trang trí "cây thông noel"	Dạy kĩ năng VĐMH: "Em thích làm chú bộ đội"		5
	Tiệm Spa bé yêu	Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát				Truyện : "Qua và công"	Dán tóc cho bạn"	Dạy kĩ năng VĐVĐ theo nhịp:"Cháu yêu công nhân"		4
	Tổng số	4	2	2	2	2	3	3	1	19
5. Động vật quanh bé	Dự án "Thú cưng trong gia đình bé"	Đập bắt bóng	5E: Sự phát triển của con gà			Nghe hiểu truyện: "Chú vịt xám"		Dạy kĩ năng ca hát:"Rửa mặt như mèo"		5
		Ném trứng đích nằm ngang		Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 4	Thơ:" Đàn gà con		EDP: Làm con gà	Dạy kĩ năng VĐVĐ theo nhịp:"Rửa mặt như mèo"		5
	Bí ẩn dưới đại dương	Bật tiến về phía trước	Tìm hiểu: Con bạch tuộc	So sánh dài hơn- ngắn hơn		Tập kể chuyện theo tranh: : "Chú vịt xám."	Nặn con cá		Cảm xúc của bé	5
	Những người bạn sống trong rừng	Bò thấp lùn bóng vào gôn	Tìm hiểu con khỉ		Đồng dao: " Con voi		Vẽ các đốm màu	Dạy kĩ năng VĐMH: " một con vịt"		5
	Tổng số HĐH	4	3	2	2	2	3	3	1	20

6. Thực vật- Tết mùa xuân	Những chiếc lá đáng yêu	Lăn bóng vào gôn	Tìm hiểu lá cây	Xếp xen kẽ	Thơ: " Cây dây leo"		Dán tranh từ lá cây			5
	Ngày Tết quê em	Bật qua dây	Ngày tết nguyên đán		Thơ: "Cây đào"		Vẽ bánh chưng		Bé vui đón tết	5
	Lễ hội mùa xuân	Ném trứng đích nằm ngang		So sánh cao hơn- thấp hơn		Truyện "Chú đỗ con"	In cây bằng bông tăm"	Dạy kĩ năng VĐVD theo phách: "Hoa mào gà"		5
	Sắc màu hoa tươi	Trườn qua công	Tìm hiểu hoa cúc hoa hồng	So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4	Thơ : " Hồ sen"			Dạy kĩ năng VĐMH:" Hoa mào gà"		5
	Trái cây bé thích		Sự phát triển của cây từ hạt	Gộp, tách hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm		truyện:"Khi con ăn chuối"	Nặn quả	Dạy kĩ năng ca hát: " Quả"		5
	Khu vườn bí mật	Chuyền bóng theo hàng ngang	Tìm hiểu rau bắp cải, cà chua			Kể lại truyện:Chú đỗ con		Rèn kĩ năng âm nhạc	Giao tiếp lịch sự: chào hỏi, cảm ơn,	5
	Tổng số HĐH	5	5	4	3	3	4	4	2	30

7. Giao thông	Dự án: Ô tô tải	Bước lên xuống bục	5E: Tìm hiểu ô tô tải			Truyện: "Xe lu và xe ca"		Dạy kỹ năng ca hát: " Em đi qua ngã tư đường phố."	An toàn khi đi xe máy	5
		Nhảy qua dây, ném trúng đích nằm ngang		NB tay phải-tay trái	Thơ: "Xe chữa cháy."		EDP: Làm ô tô	VĐMH: Lái ô tô		5
	Con thuyền ước mơ	Đập bắt bóng		Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 5		Tập đóng vai truyện: "Xe lu và xe ca"	Gấp thuyền			5
	Tổng số HĐH	3	2	2	1	2	2	2	1	15
8.Nước-HTTN	Sự kì diệu của nước	Chuyền bóng theo hàng dọc	Tìm hiểu một số nguồn nước	So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 5		Truyện : "Bác gấu đen và 2 chú thỏ."		Dạy kỹ năng ca hát:" mùa hè đến"		5
	Bé yêu môi trường	Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát	Tìm hiểu sự ô nhiễm từ rác thải		Thơ: " Bé giữ gìn môi trường"		Nặn cầu vồng	Dạy kỹ năng VĐMH:" Mùa hè đến"		5
	Hiện tượng tự nhiên quanh bé				Thơ:Cầu vồng			Dạy kỹ năng VĐ bộ gõ cơ thể:"Mùa hè đến"		2
		Chạy chậm 60-80m, bật tiến về phía trước	Tìm hiểu về nắng - mưa			Truyện : "Chiếc ô của thỏ con"	Vẽ mưa		chơi hòa thuận với bạn	5
	Tổng số	3	3	1	2	2	2	3	1	17

9. QH-Bác Hồ-1/6	Quê hương thân yêu	Bật xa-ném đích ngang	Tìm hiểu cờ Tổ quốc Việt Nam		Thơ: "Ngôi nhà"		<i>EDP: Làm lá cờ tổ quốc</i>	Dạy kĩ năng ca hát: Em mơ gặp Bác Hồ		5
	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	Bò theo hướng thẳng tung bắt bóng với cô		Gộp, tách hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5		Nghe hiểu truyện: Khen các cháu		Dạy kĩ năng VĐ bộ gõ cơ thể: Em mơ gặp Bác Hồ"	Bác Hồ Kính yêu	5
	Tổng số HDH	2	1	1	1	1	1	2	1	10
Tổng cộng HDH cả		34	23	19	18	18	25	27	11	175
MT cốt lõi		26	17	17	18	18	22	21	7	140

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

An Hưng ngày 12 tháng 9 năm 2025
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

